

Phụ lục
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2025 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2025			Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư/ Dự toán được duyệt	KH vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
A	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới												
A1	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG												
1	Xã Phú Mỹ Nam										0,000		
	<i>Nội dung thành phần số 02 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)</i>												
a	Danh mục giảm vốn									-200,000			
	<i>Tiêu chí: Cơ sở vật chất văn hóa</i>												
	Xây dựng tường rào cổng ngõ, nhà vệ sinh Nhà văn hóa thôn Vĩnh Nhon	Vĩnh Nhon	450			450				200,000	-200,000	0,000	Không thực hiện
b	Danh mục tăng vốn									200,000			
	<i>Tiêu chí: Cơ sở vật chất văn hóa</i>												
	Xây dựng nhà vệ sinh nhà văn hoá thôn Vĩnh Phú 3	Vĩnh Phú 3	142,854	2023	244/QĐ-UBND ngày 28/06/2023	143				0,000	32,000	32,000	Thanh toán KLHT
	Xây dựng tường rào, cổng ngõ, nhà vệ sinh nhà văn hoá thôn Vĩnh Phú 7	Vĩnh Phú 7	542,837	2023	248/QĐ-UBND ngày 10/07/2023	543				0,000	53,040	53,040	Thanh toán KLHT
	Nhà Văn Hóa thôn Đại Sơn. HM: Mở rộng, nâng cấp nhà làm việc, tường rào, cổng ngõ	Đại Sơn	493,645	2023	402/QĐ-UBND ngày 09/10/2023	494				0,000	30,867	30,867	Thanh toán KLHT
	Nhà Văn Hóa thôn Đại Thạnh, hạng mục: Mở rộng, nâng cấp nhà làm việc, tường rào, cổng ngõ	Đại Thạnh	596,760	2023	406/QĐ-UBND ngày 09/10/2023	597				0,000	40,681	40,681	Thanh toán KLHT
	Khu vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi	Đại Thuận	597,715	2024	479/QĐ-UBND ngày 25/10/2024	598				0,000	43,412	43,412	Thanh toán KLHT
2	Xã Bình An										0,000		
	<i>Nội dung thành phần số 02 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)</i>												
a	Danh mục giảm vốn										-863,734		
	<i>Tiêu chí: Giao thông</i>												
	Tuyến đường từ nhà Đào Văn Nhị đến chùa Vĩnh Lộc	Thôn Vĩnh Lộc					742,000	-453,000	289,000	453,000	-453,000	0,000	Bị vướng GPMB không triển khai
	Đường bê tông nội đồng Đồng Trên xóm 1 (HM: Nền, mặt đường BTXM)	Thôn Mỹ An					150,000	-18,734	131,266	150,000	-18,734	131,266	Hết khối lượng thanh toán
	<i>Tiêu chí: Thủy lợi và phòng chống thiên tai</i>												
	Kênh mương BTXM từ cánh đồng 4-7 Vĩnh Lộc đến giáp đường BTXM từ nhà Nhị đến chùa Vĩnh Lộc	Thôn Vĩnh Lộc					392,000	-392,000	0,000	392,000	-392,000	0,000	Bị vướng GPMB không triển khai
b	Danh mục tăng vốn										863,734		
	<i>Tiêu chí: Giao thông</i>												
	Đường Cầu Sắt đến sông Du Lâm rộc đình (Giao thông nội đồng xóm 7)	Thôn Nhon Thuận		2023	438/QĐ-UBND; 12/11/2022	1.035.843	174,000	453,000	627,000	0,000	453,000	453,000	Thanh toán khối lượng hoàn thành
	Nâng cấp, mở rộng Đường dọc sông Kôn (đoạn từ nhà ông Hải đến Chùa Hội Nguyên)	Thôn An Vinh 1		2023	107/QĐ-UBND, ngày 14/6/2023	1.318.501	150,000	392,000	542,000	0,000	392,000	392,000	Thanh toán khối lượng hoàn thành
	Nâng cấp, sửa chữa và mở rộng tuyến đường từ Công thôn An Vinh 2 đến Miếu xóm 6	Thôn An Vinh 2		2023	187a/QĐ-UBND, ngày 05/7/2023; 206a/QĐ-UBND, ngày 28/7/2023	1.192.874	180,000	18,734	198,734	0,000	18,734	18,734	Thanh toán khối lượng hoàn thành
3	Xã Bình Khê							0,000			0,000		
	<i>Nội dung thành phần số 02 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)</i>												
a	Danh mục giảm vốn							-98,827			-98,827		
	<i>Tiêu chí: Giao thông</i>												
	Đường Khu Bắc lộ Dải	Thôn Thượng Giang		2023	265/QĐ-UBND, ngày 29/6/2023	140	108,000	-9,082	98,918	108,000	-9,082	98,918	Hết khối lượng thanh toán
	Từ BTXM đến Đồng Cái Tao	Thôn Thượng Giang		2024	459/QĐ-UBND, ngày 27/10/2024	1.119	354,000	-8,359	345,641	354,000	-8,359	345,641	Hết khối lượng thanh toán
	Từ BTXM đến nhà Trần Thị Nguyệt	Thôn Thượng Giang		2023-2024	462/QĐ-UBND, ngày 27/10/2023	580	195,000	-0,562	194,438	195,000	-0,562	194,438	Hết khối lượng thanh toán
	Nâng cấp, sửa chữa từ chợ Đồng Phò đến trường Tiểu học số 1	Thôn Thượng Giang		2024	375/QĐ-UBND, ngày 08/10/2024	1.197	250,000	-7,765	242,235	250,000	-7,765	242,235	Hết khối lượng thanh toán
	Đường sau nhà ông 8 Ta đến nhà Bình, từ nhà ông Hiền đến cầu thủy điện HM: Nền , mặt đường	Thôn Tiên Thuận		2023-2024	135/QĐ-UBND, ngày 15/01/2023	558	467,000	-50,944	416,056	188,000	-50,944	137,056	Hết khối lượng thanh toán
	<i>Tiêu chí: Cơ sở vật chất văn hóa</i>												
	Nhà văn hóa thôn Hữu Giang, HM: Tường rào cổng ngõ, sân BTXM nhà văn hóa	Thôn Hữu Giang		2023	418/QĐ-UBND, ngày 16/12/2022	389	317,000	-5,390	311,610	317,000	-5,390	311,610	Hết khối lượng thanh toán

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2025			Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư/ Dự toán được duyệt	KH vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
	Nhà văn hóa thôn Thượng giang 1 hạng mục: Tường rào công ngõ	Thôn Thượng Giang		2023	417/QĐ-UBND, ngày 16/12/2022	444	291,000	-16,725	274,275	291,000	-16,725	274,275	Hết khối lượng thanh toán
b	Danh mục tăng vốn							98,827			98,827		
	<i>Tiêu chí: Giao thông</i>												
	Từ ngã tư HTX đến nhà ông Chương	Thôn Thượng Giang		2024	132/QĐ-UBND ngày 25/03/2024	339	0,000	98,827	98,827	0,000	98,827	98,827	Thanh toán khối lượng hoàn thành
4	Xã Phú Mỹ Bắc										0,000		
	<i>Nội dung thành phần số 02 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)</i>												
a	Danh mục giảm vốn										-300,000		
	<i>Tiêu chí: Giao thông</i>												
	Nâng cấp, mở rộng BTXM Tuyến từ Cầu Đập Lâm đến thôn Cửu Thành	Cửu Thành		2025	341/QĐ-UBND ngày 23/12/2024	1.538	150,000	-150,000	0,000	150,000	-150,000	0,000	Công trình còn sử dụng được, không triển khai, ưu tiên vốn thanh toán KLHT
	Nâng cấp, mở rộng BTXM Tuyến từ nhà ông nhà ông Nhân An Tường đến trụ sở thôn Cửu Thành	An Tường - Cửu Thành		2024-2025	266/QĐ-UBND ngày 28/10/2024	1.512	150,000	-150,000	0,000	150,000	-150,000	0,000	Công trình còn sử dụng được, không triển khai, ưu tiên vốn thanh toán KLHT
b	Danh mục tăng vốn										300,000		
	<i>Tiêu chí: Giao thông</i>												
	BTXM từ nhà ông Bình (Tân Ốc) đến giáp đường BTXM đội 4 (Vạn Phú)	Tân Ốc - Vạn Phú		2023	333/QĐ-UBND ngày 16/11/2022	1.085	0,000	300,000	300,000	0,000	300,000	300,000	Thanh toán KLHT
A2	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH												
1	Xã An Vinh										0,000		
	<i>Nội dung thành phần số 02 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)</i>												
a	Danh mục giảm vốn										-1.225,212		
	Xây dựng khu sinh hoạt VH - TT Thôn 1, Thôn 8	Thôn 1, 8, xã An Trung (cũ)		2025	816a/QĐ-UBND ngày 28/3/2025	897				900,000	-25,212	874,788	Hết khối lượng thanh toán
	Đầu tư một số hạng mục khu thể thao trung tâm xã	Thôn 5, xã An Trung (cũ)								600,000	-600,000	0,000	Không phù hợp với Quy hoạch xã mới
	Hệ thống thoát nước, vỉa hè trung tâm cụm xã	Thôn 5, xã An Trung (cũ)								600,000	-600,000	0,000	Không phù hợp với Quy hoạch xã mới
b	Danh mục tăng vốn										1.225,212		
	<i>Tiêu chí: Giao thông</i>												
	Đường BTNT từ Hồ Đèo Cạnh đến Đồng Trưa	Thôn 1, xã An Trung (cũ)		2025		854				0,000	800,000	800,000	UBND xã cam kết hoàn thành thủ tục đầu tư và khởi công xây dựng trước 30/9/2025; giải ngân 100% vốn được giao trước 31/12/2025
	Đường BTNT từ nhà Thọ đất ông Dũng	Thôn 1, xã An Trung (cũ)		2025		475				0,000	425,212	425,212	
2	Xã Phú Mỹ Nam										0,000		
	<i>Nội dung thành phần số 02 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)</i>												
a	Danh mục giảm vốn										-2.546,234		
	<i>Tiêu chí: Giao thông</i>												
	Đường BTXM nội đồng cánh đồng Mẫu Lớn thôn Bình Long	Bình Long	771	2023	555/QĐ-UBND ngày 30/11/2022	771				230,000	-230,000	0,000	Hết khối lượng thanh toán
	Đường BTXM nội đồng Thới Thái thôn An Trinh	An Trinh	1.197	2023	470/QĐ-UBND ngày 20/10/2023	1.197				164,000	-120,234	43,766	Hết khối lượng thanh toán
	Đường BTXM nội đồng thôn Thạnh An-Đại Thạnh	Thạnh An	796	2023	468/QĐ-UBND ngày 20/10/2023	796				100,000	-100,000	0,000	Hết khối lượng thanh toán
	<i>Tiêu chí: Văn hóa</i>												
	Trung tâm văn hóa - thể thao xã Mỹ Hiệp	Đại Thuận	7.970			7.970				2.096,000	-2.096,000	0,000	Bị vướng GPMB không triển khai
b	Danh mục tăng vốn										2.546,234		
	<i>Tiêu chí: Giao thông</i>												
	Đường BTXM nội đồng từ nhà ông Quý đến Đập Bàu Sen thôn Vạn Lộc	Vạn Lộc	1.348,534	2023	489/QĐ-UBND ngày 24/10/2023	1.349				0,000	20,874	20,874	Thanh toán KLHT
	Đường BTXM nội đồng từ nhà ông Hưng đến ban 6 thôn Vạn Phước Tây	Vạn Phước Tây	828,526	2023	490/QĐ-UBND ngày 24/10/2023	829				0,000	64,776	64,776	Thanh toán KLHT
	Đường BTXM nội đồng đội 10 thôn Hòa Nghĩa	Hòa Nghĩa	811,628	2023	492 ngày 24/10/2023	812				0,000	325,999	325,999	Thanh toán KLHT
	Mở rộng đường BTXM từ đường Nhà Đả - An Lương đi Nhà văn hóa thôn Vạn Lộc	Vạn Lộc	1.092,111	2024	387//QĐ-UBND ngày 14/8/2024	1.092				0,000	128,320	128,320	Thanh toán KLHT
	<i>Tiêu chí: Văn hóa</i>												
	Nhà Văn Hóa thôn Thạnh An, Hạng mục: Xây mới nhà làm việc	Thạnh An	1.149,220	2023	400/QĐ-UBND ngày 9/10/2023	1.149				0,000	225,282	225,282	Thanh toán KLHT
	Nhà Văn Hóa thôn Hòa Nghĩa, Hạng mục: Xây mới nhà làm việc	Hòa Nghĩa	1.151,877	2023	401/QĐ-UBND ngày 9/10/2023	1.152				0,000	257,431	257,431	Thanh toán KLHT
	Nhà Văn Hóa thôn Vạn Lộc, hạng mục: Xây mới nhà làm việc	Vạn Lộc	1.141,523	2023	420/QĐ-UBND ngày 11/10/2023	1.142				0,000	456,627	456,627	Thanh toán KLHT
	Nhà Văn Hóa thôn Trà Bình Đông, HM: Xây mới nhà làm việc.	Trà Bình Đông	1.143,524	2023	546/QĐ-UBND ngày 13/11/2023	1.144				0,000	443,750	443,750	Thanh toán KLHT

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2025			Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư/ Dự toán được duyệt	KH vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
	Nhà Văn Hóa thôn Đại Thuận. HM: Xây mới nhà làm việc	Đại Thuận	1.144,506	2023	212/QĐ-UBND ngày 17/5/2024	1.145				0,000	623,175	623,175	Thanh toán KLHT
3	Xã Bình An									0,000			
	<i>Nội dung thành phần số 02 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)</i>												
a	Danh mục giảm vốn									-344,000			
	<i>Tiêu chí: Giao thông</i>												
	Nâng cấp đường từ QL 19B đến xóm An Lợi	Thôn Kiên Ngãi								344,000	-344,000	0,000	Bị vướng GPMB, không triển khai
b	Danh mục tăng vốn									344,000			
	<i>Tiêu chí: Thủy lợi và phòng chống thiên tai</i>												
	Nâng cấp kênh mương Rộc Quán	Thôn Phú Lạc		2024	246/QĐ-UBND ngày 04/7/2024	1.075				0,000	344,000	344,000	Thanh toán khối lượng hoàn thành
4	Xã Xuân An									0,000			
	<i>Nội dung thành phần số 02 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)</i>												
a	Danh mục giảm vốn									-593,500			
	<i>Tiêu chí: Giao thông</i>												
	Đường BTXM GTNT xã Cát Nhơn; Tuyến : Từ QL 19B đến nhà Hồ Bồn	Liên Trì								50,500	-50,5	0,000	Bị vướng BT, GPMB không thực hiện
	Đường BTXM GTNT xã Cát Nhơn; Tuyến 1: Từ công làng văn hóa đến nhà Trịnh Ngọc Bình; Tuyến 2: Từ đám Luồng đến Đình	Trung Bình								109,400	-109,400	0,000	Bị vướng BT, GPMB không thực hiện
	Đường BTXM GTNT xã Cát Nhơn; Tuyến 1: Từ ngã ba nhà Kiềm đến BT Miếu Sờ Đông; Tuyến 2: Từ Nguyễn Đình Lộc đến nhà Nguyễn Thanh Năm	Chánh Mẩn								300,000	-300,000	0,000	Bị vướng BT, GPMB không thực hiện
	<i>Tiêu chí: Thủy lợi và phòng chống thiên tai</i>												
	Kiên cố hóa kênh mương xã Cát Nhơn; Tuyến : Từ Bờ bạn Lâm Cu Sến đến Cây Đa Dù	Chánh Mẩn								100,000	-100,000	0,000	Bị vướng BT, GPMB không thực hiện
	Kiên cố hóa kênh mương xã Cát Nhơn; Tuyến : Từ Kênh Văn Phong đến mương ngõ ông Sờ	Đại Lợi								84,100	-84,100	0,000	Bị vướng BT, GPMB không thực hiện
b	Danh mục tăng vốn									593,500			
	<i>Tiêu chí: Giao thông</i>												
	Nâng cấp mở rộng tuyến đường từ QL19B đến đường trục KKT nói dài	Cát Tường		2023	107/QĐ-UBND, ngày 13/03/2023	14.999					593,500	593,500	Thanh toán KLHT
5	Xã Phú Mỹ Bắc									0,000			
	<i>Nội dung thành phần số 02 (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ)</i>												
a	Danh mục giảm vốn									-101,290			
	<i>Tiêu chí: Giao thông</i>												
	Tuyến từ ngã ba đường Vạn an - Phú thứ (trà Thung) đến giáp nhà Văn Hóa thôn Châu Trúc	Trà thung - Châu Trúc		2022	8505/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	3.571				130,000	-4,478	125,522	Hết khối lượng thanh toán
	Đường BTXM trục chính nội đồng thôn Vạn Thiện và thôn Lộc Thái (Đoạn 1: từ nhà ông Tự đến mương trăm, Đoạn 2: Từ đồng liềm thôn Lộc Thái)	Vạn Thiện - Lộc Thái		2023	314/QĐ-UBND ngày 06/10/2022	957				254,000	-4,558	249,442	Hết khối lượng thanh toán
	Nâng cấp mở rộng tuyến từ Quốc lộ 1A nhà Ông Bình đến cầu đập Bình (Cầu Đập Đệ)	Quang Nghiêm		2022	529/QĐ-UBND ngày 06/10/2021	766				100,000	-92,254	7,746	Hết khối lượng thanh toán
b	Danh mục tăng vốn									101,290			
	<i>Tiêu chí: Giao thông</i>												
	BTXM từ nhà ông Bình (Tân Ốc) đến giáp đường BTXM đội 4 (Vạn Phú)	Tân Ốc - Vạn Phú		2023	333/QĐ-UBND ngày 16/11/2022	1.085	0,000			0,000	101,290	101,290	Thanh toán khối lượng hoàn thành
B	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng DTTS và miền núi												
B1	VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG												
1	Xã An Vinh									0,000		0,000	
	<i>Dự án 4: Đầu tư CSHT thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc</i>												
a	Danh mục giảm vốn									-1.449,000		-1.449,000	
	Kiên cố hóa kênh mương Đồng Ra, Đồng Lanh, Đồng Chênh	Thôn 1,4 8, xã An Trung (cũ)					1.449,000	-1.449,000	0,000	1.449,000	-1.449,000	0,000	Trùng tuyến với nguồn KCH kênh mương (đặc thù)
b	Danh mục tăng vốn							1.449,000			1.449,000		
	Xây dựng Đập Ruộng Dơi	Thôn 7 xã An Vinh (cũ)		2025		3.517	860,050	1.449,000	2.309,050	860,050	1.449,000	2.309,050	UBND xã cam kết hoàn thành thủ tục đầu tư và khởi công xây dựng trước 30/9/2025; giải ngân 100% vốn được giao trước 31/12/2025
2	Xã Bình Phú							0,000			0,000		

TT	Danh mục công trình	Địa điểm xây dựng (tên thôn)	Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2025			Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư/ Dự toán được duyệt	KH vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Kế hoạch vốn đã giao	Điều chỉnh tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	
	Dự án 4: Đầu tư CSHT thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc												
a	Danh mục giảm vốn							-60,502			-60,502		
	Sân thể thao làng Xã Tang	Xã Tang		2024	589/QĐ-UBND ngày 23/02/2025	817	605,000	-60,502	544,498	105,000	-60,502	44,498	Hết khối lượng thanh toán
b	Danh mục tăng vốn							60,502			60,502		
	Nâng cấp đường BTXM từ ruộng vườn Gòn đến bến cây Trâm	Kon Giột I		2024	1274/QĐ-UBND ngày 01/4/2024	870	544,000	60,502	604,502	544,000	60,502	604,502	Thanh toán khối lượng hoàn thành
A	Xã Tây Sơn							0,000			0,000		
	Dự án 4: Đầu tư CSHT thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc												
	Danh mục giảm vốn							-105,835			-105,835		
1	BTXM tuyến từ nhà ông Ly đến hồ Thủy Dề	Thôn Đồng Sim			7288/QĐ-UBND ngày 07/12/2022	1.115,000	1.000,000	-105,835	894,165	169,000	-105,835	63,165	Hết khối lượng thanh toán
	Danh mục tăng vốn							105,835			105,835		
1	Nâng cấp sửa chữa, mở rộng BTXM tuyến từ Trung tâm xã đến Làng Cam	Thôn Đồng Sim			Số 120/QĐ-UBND ngày 15/5/2024	4.698,000	169,000	105,835	274,835	169,000	105,835	274,835	Thanh toán khối lượng hoàn thành
B2	VỐN NGÂN SÁCH TỈNH												
1	Xã An Vinh										0,000		
	Dự án 4: Đầu tư CSHT thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc												
a	Danh mục giảm vốn										-1.153,000		
	Kiến cổ hóa kênh mương Đồng Ra, Đồng Lanh, Đồng Chênh	Thôn 1,4 8, xã An Trung (cũ)								1.153,000	-1.153,000	0,000	Trùng với nguồn vốn KCH kênh mương (đặc
b	Danh mục tăng vốn										1.153,000		
	Xây dựng Đập ruộng Dơi	Thôn 7 xã An Vinh (cũ)		2025		3.517				0,000	1.153,000	1.153,000	UBND xã cam kết hoàn thành thủ tục đầu tư và khởi công xây dựng trước 30/9/2025; giải ngân 100% vốn được giao trước 31/12/2025
2	Xã Tây Sơn										0,000		
	Dự án 4: Đầu tư CSHT thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc												
	Danh mục giảm vốn										-18,000		
1	BTXM tuyến từ nhà ông Ly đến hồ Thủy Dề	Thôn Đồng Sim			7288/QĐ-UBND ngày 07/12/2022	1.115,000				18,000	-18,000	0,000	Hết khối lượng thanh toán
	Danh mục tăng vốn										18,000		
1	Nâng cấp sửa chữa, mở rộng BTXM tuyến từ Trung tâm xã đến Làng Cam	Thôn Đồng Sim			120/QĐ-UBND ngày 15/5/2024	4.698,000				18,000	18,000	36,000	Thanh toán khối lượng hoàn thành